



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013**

THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý vị.

Năm 2013 kinh tế nước ta có chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định hơn, lạm phát được kéo giảm, lãi suất tiền vay giảm dần. Tuy nhiên tình hình nợ xấu còn kéo dài, Chính phủ cơ cấu lại đầu tư công, thị trường bất động sản suy giảm chưa phục hồi, giá nguyên liệu ngành thép tăng, giảm thất thường, trong khi giá bán sản phẩm giảm nhiều đã ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với sự đoàn kết nhất trí cao và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên, khắc phục khó khăn, đặc biệt là sự điều hành quyết liệt, nhanh nhạy của Ban Tổng giám đốc, đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp, sát với tình hình thị trường, sản xuất kinh doanh của Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 10,14 tỷ đồng là một cố gắng lớn của đội ngũ cán bộ, công nhân lao động. Năm năm liền (2009-2013) Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức được xếp trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Bước sang năm 2014 các yếu tố kinh tế vĩ mô vẫn chưa ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong sản xuất kinh doanh thép xây dựng. Vì vậy để đạt được lợi nhuận năm 2014 theo kế hoạch 15 tỷ đồng là một thách thức lớn đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ công nhân viên Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng với sự nỗ lực, không ngừng đổi mới, tự hoàn thiện mình, nhanh nhạy trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, nâng cao trách nhiệm cá nhân của đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức sẽ đạt, phấn đấu vượt các mục tiêu đặt ra cho năm 2014.

Thay mặt lãnh đạo Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức xin gửi lời cảm tới tất cả Quý khách hàng, các đối tác đã tin tưởng, hợp tác cùng Công ty. Xin cảm ơn toàn thể CB.CNV Công ty đã không ngừng nỗ lực trong lao động sản xuất góp phần vào thành công chung. Xin cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi. Chúng tôi xin cam kết, sẽ nỗ lực hết mình để đáp ứng sự mong đợi của Quý cổ đông đối với Công ty và đưa Công ty ngày càng phát triển tốt đẹp hơn.

Xin chúc quý vị mạnh khỏe, thành công.

TP, Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Ngọc Oanh

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức	
- Tên viết tắt:	VKC	
- Tên tiếng Anh:	Thuduc steel joint stock company	
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0305409326	
- Vốn điều lệ:	122.253.930.000 đồng	
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	122.253.930.000 đồng	
- Trụ sở chính:	Km 9 Xa lộ Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh	
- Điện thoại:	08.38969612	Fax: 0837310154
- Website:	http://www.thepthuduc.com.vn	
- Email:	thepthuducvkc@vnn.vn	
- Mã cổ phiếu:	TDS	

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức có nguồn gốc hình thành từ những năm 1960 với tên ban đầu là **Việt Nam Kim Khí Công ty - VIKIMCO**, do chủ người Việt Nam điều hành và quản lý. Cơ sở vật chất lúc ban đầu rất nghèo nàn chỉ có một phân xưởng cán, sản xuất một vài loại sản phẩm thép tròn như Ø8, Ø10 với sản lượng khoảng 500-1.000T/năm, bằng nguồn phôi nhập khẩu kích thước 50 x 50.

Sau ngày thống nhất đất nước (30/4/1975) Công ty vẫn được điều hành và quản lý bởi chủ cũ.

Từ ngày 01/01/1978 VIKIMCO chính thức được đặt dưới sự điều hành và quản lý của Công ty Luyện Kim Đen thuộc Bộ Cơ Khí và Luyện Kim và được đổi tên thành **Nhà máy Quốc doanh Cán thép VIKIMCO**.

- Ngày 27/07/1988 Nhà máy Quốc doanh Cán thép VIKIMCO đổi tên thành Nhà máy Thép thủ Đức.
- Giai đoạn 1991 - 1995: Đây là giai đoạn Nhà máy đầu tư để phát triển sản xuất, tổng số tiền đầu tư chiều sâu và đầu tư mở rộng là 90 tỷ đồng. Một số công trình đã được đầu tư xây dựng như :
 - Lắp đặt thêm 1 lò luyện thép hồ quang 12 tấn/mẻ.
 - Lắp đặt dây chuyền đúc thép liên tục 2 dòng có công suất 70.000 tấn/năm.Đầu tư hai nhà xưởng và các thiết bị tiếp nhận chế biến sắt vụn
- Lắp đặt dây chuyền sản xuất Oxy 150 m³/h phục vụ cường hóa trong quá trình nấu luyện.
- Lắp đặt hệ thống xử lý khí thải cho 2 lò luyện thép.
- Lắp đặt trạm cấp điện 12,5 MVA cung cấp điện cho 2 lò luyện thép 66kv/15kv.
- Lắp đặt phân xưởng cán mới công suất 120.000 tấn/năm, với thiết bị công nghệ của Đài Loan.

- Lắp đặt các thiết bị để phục vụ cho công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm như: Máy kéo nén, máy phân tích quang phổ v.vv.

- Từ năm 1995 Nhà máy đã đưa các công trình trên vào khai thác sử dụng, nâng năng lực sản xuất thép thỏi của Nhà máy lên 50.000 tấn/năm và năng lực sản xuất của 2 phân xưởng cán lên 160.000 tấn/năm. Sản lượng thép cán đạt được trong những năm 1996- 1998 đạt xấp xỉ 100.000 tấn/năm, tăng 10 -15 lần so với những năm đầu.

- Giai đoạn 2000 đến nay: Ổn định sản lượng, nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9002/1994 và nay là ISO-9001/2008.
- Lắp đặt lò nung mới hiện đại theo thiết kế của Đài Loan, tự động hóa quá trình nung 01 lò 12T/h Xưởng cán 1 và 1 lò 25/h Xưởng cán 2.
- Cải tạo toàn diện các cụm thiết bị cán 1; cơ khí và tự động hóa thay cho thao tác bề thép thủ công, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao.
- Cải tạo trạm nâng cấp trạm cấp điện 12,5 MVA , 66kv/15kv thành trạm 25MVA, 110kv/15 kv.
- Trang thiết bị máy tiện CNC để gia công rãnh hình trục cán.
- Lắp thêm dây chuyền sản xuất oxy 350m³ /h, phục vụ luyện thép và kinh doanh oxy.
- Cải tạo Xưởng cán 2 bằng cách đầu tư thêm 2 cụm giá cán tinh kiểu đứng và kiểu nằm của Simac, dùng động cơ 1 chiều, tự động điều chỉnh, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, cùng với nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, đưa năng suất cán 2 có thể đạt 150.000T/năm.
- Phòng QLCL được trang bị thêm các máy sử dụng chương trình vi tính: Máy thử cơ tính vạn năng 100T, máy phân tích quang phổ. Phòng được cấp chứng chỉ ISO 17025 công nhận phòng thí nghiệm hợp chuẩn.
- Xây dựng bến sà lan 500T phục vụ cho công tác xuất nhập hàng hóa qua đường sông và mở rộng thêm gian chứa thành phẩm thép cán.
- Cải tạo hệ thống hút bụi lò luyện thép, đảm bảo môi trường xanh, sạch.
- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, các sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa trong sản xuất thép thỏi nên đã đạt sản lượng từ 70.000 - 80.000 tấn/năm, mặc dù đã dỡ bỏ lò luyện 8T.
- Từ ngày 01/07/2007 Nhà máy Thép Thủ Đức được đổi tên thành Công ty Thép thủ Đức trực thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam, thời gian này dần cán 1 sản xuất thép Ø6, Ø8 và thép Ø10 ngừng hoạt động.
- Ngày 01/01/2008 Công ty Thép Thủ Đức chuyển thành Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức.
- Tháng 02/2009 Công ty đầu tư lắp đặt lò tinh luyện LF nhằm nâng cao chất lượng phôi thép, tăng năng suất lò luyện thép lên từ 20% - 25%. Cải tạo giai đoạn I hệ thống hút bụi lò luyện thép, lắp thêm 01 động cơ 400 KVA, giảm khó bụi, bảo vệ môi trường, Cải tạo lò nung phôi thép 2,2 m (25 tấn/h) lên 4, 2 m (35 tấn/h).
- Năm 2010 Công ty đầu tư lắp đặt hệ thống lọc, xử lý nước thải sinh hoạt, đầu tư công nghệ đốt gas lò nung phôi thép thay cho dầu FO tạo nên môi trường làm việc thân thiện hơn. Cuối năm 2010 Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định chính thức công nhận Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức thực hiện xong đề án bảo vệ môi trường.
- Tháng 01/2011 Công ty đầu tư lắp đặt lò luyện dung tích 20 tấn/mẻ, biến thế 16.000 KVA và hệ thống đúc liên tục 2 dòng mới thay thế cho các thiết bị cũ nhằm nâng cao chất lượng phôi thép, năng suất lò luyện thép hiện nay đạt trên 15.000 tấn phôi thép/tháng.

- Đầu năm 2012 đầu tư cải tạo lò nung phôi thép 4,2 m (35 tấn/h) lên 6,0 m (45 tấn/h) sản lượng thép cán có thể đạt 200.000 tấn/năm.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động

3.1 Ngành nghề kinh doanh

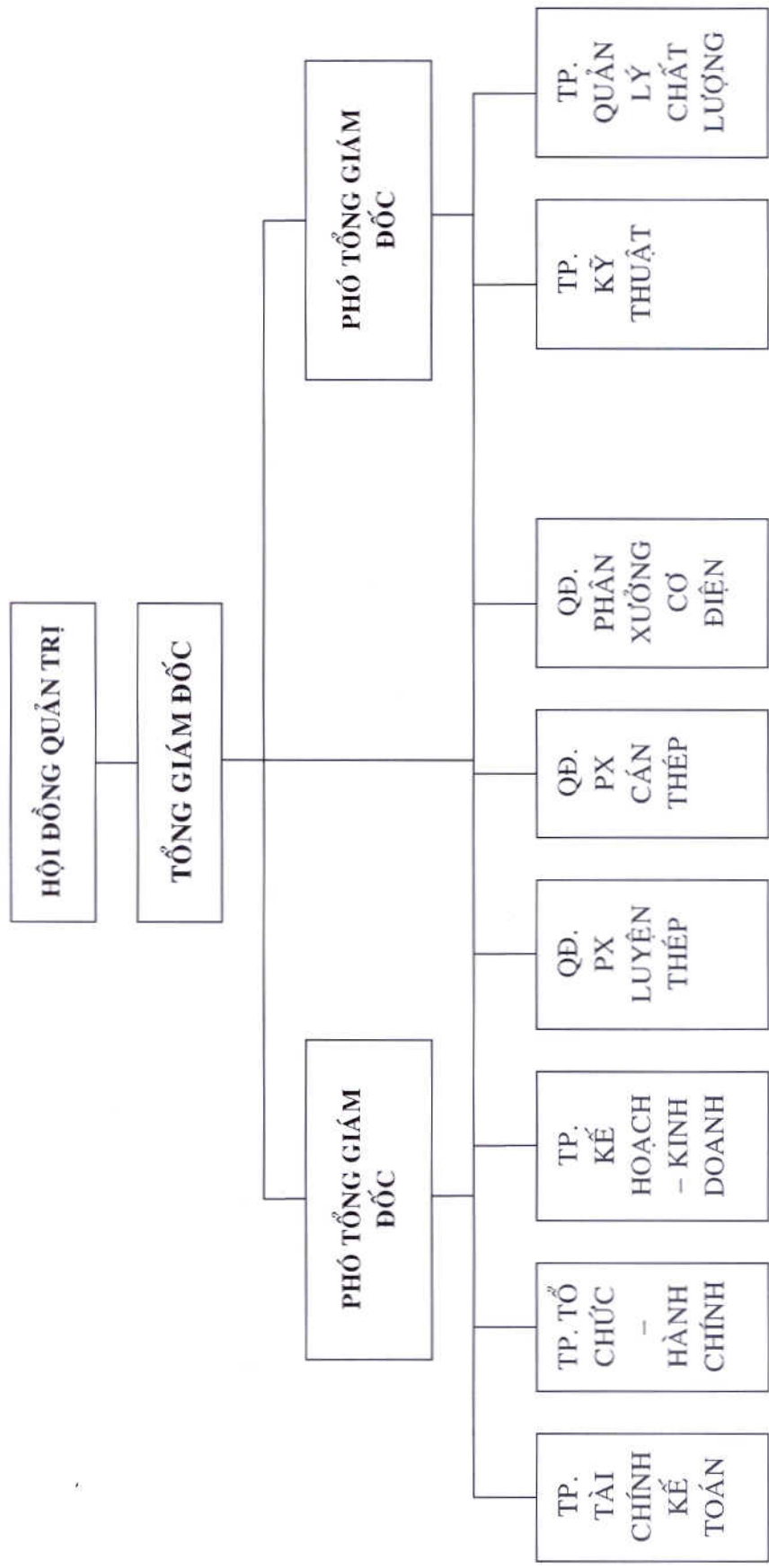
- Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất thép; các loại vật tư, thiết bị, phụ tùng cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí, công nghiệp.
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng.
- Sản xuất, kinh doanh oxy, nitơ, argon dạng khí và lỏng; mua bán, lắp đặt hệ thống thiết bị sản xuất và sử dụng khí.
- Kinh doanh khai thác cảng.
- Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa, dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng.
- Xây dựng, kinh doanh cao ốc, văn phòng, nhà ở ./.

3.2 Địa bàn kinh doanh

Sản phẩm thép cán và phôi thép của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ra các nước trong khu vực.

4. Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



(Không có công ty con, công ty liên kết)

5. Định hướng phát triển

- Tổ chức tốt công tác dự báo thị trường để xây dựng kế hoạch, định hướng kinh doanh đúng, hiệu quả.
- Bám sát thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cơ chế kinh doanh - tài chính của Công ty cho phù hợp. Trong đó đặc biệt chú ý đến cơ chế bán hàng nhằm giải phóng nhanh vốn tồn đọng, tăng vòng quay vốn, tăng hiệu suất sử dụng vốn.
- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai công tác tổ chức lao động khoa học nâng cao năng suất lao động.
- Đẩy mạnh sản xuất phôi thép, cung cấp đủ cho dây chuyền cán và tiêu thụ phôi nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiến tới niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán.
- Chuẩn bị dự án di dời nhà máy ra khỏi thành phố, theo hướng phát triển bền vững, đảm bảo môi trường.
- Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích của cổ đông; đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, duy trì danh hiệu nhà máy công viên.

6. Các rủi ro

Thế giới chưa thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế, trong nước kinh tế vĩ mô còn khó khăn, thị trường bất động sản chưa khởi sắc, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong sản xuất, kinh doanh ngành vật liệu xây dựng nói chung, trong đó có các đơn vị sản xuất thép xây dựng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu: 2.076,506 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 10,140 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 62,030 tỷ đồng.

Năm 2013 kinh tế thế giới vẫn bất ổn, chưa ổn định, cùng với những khó khăn nội tại, đã ảnh hưởng mạnh đến nền kinh tế Việt Nam, nước đã và đang hội nhập càng sâu vào kinh tế thế giới và có tỷ trọng xuất khẩu cao.

Ngay từ đầu năm 2013 Chính phủ đã có nhiều chính sách quyết liệt nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát thể hiện bằng nghị quyết 01,02 của Chính phủ. Tình hình giá thép trong nước diễn biến phức tạp, tác động của tăng giá điện, nhiên liệu, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Giảm đầu tư công và thị trường bất động sản chưa phục hồi. Những vấn đề trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất vật liệu xây dựng trong đó có ngành thép.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế trong nước, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty nhạy bén trong dự báo về giá cả, thị trường, đưa ra nhiều quyết sách sát với tình hình, nên duy trì được sản xuất, hiệu quả sản xuất kinh doanh khá tốt, ổn định thu nhập của người lao động. Các chỉ tiêu thực hiện so với kế hoạch đạt tương đối tốt trước bối cảnh khó khăn; phôi thép sản xuất 165.013 tấn đạt 126,93 % so với kế hoạch, tăng 11,68 % so với năm 2012; thép cán sản xuất 107.511 tấn đạt 107,5 % so với kế hoạch, giảm 3,6 % so với năm 2012. Tiêu thụ thép cán và phôi thép đạt 165.001 tấn, so với năm 2012 đạt 119,2 %. Lợi nhuận đạt 67,6 % so với kế hoạch, so với năm 2012 đạt 65,34 %.

- Những thay đổi chủ yếu trong năm :

+ Về công nghệ luyện thép; năm qua Phân xưởng Luyện thép tổ chức sản xuất tốt, phát huy thành quả đầu tư, sản xuất phôi từ 6.500 tấn/tháng khi cổ phần, đến nay đạt trên 15.000 tấn/tháng. Tổng sản lượng phôi sản xuất năm 2013 tăng 11,68 % so với năm 2012.

+ Về công nghệ cán thép; cải tạo dàn cán thô từ hàng ngang thành hàng dọc, cùng với việc mở rộng lò nung phôi thép từ 4,0 m lên nung phôi thép 6,0 mét đã làm năm trước, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giảm tiêu hao cho sản phẩm cán. Tuy nhiên do tình hình thị trường không thuận lợi, sản xuất thép cán chỉ đạt khoảng 50% công suất và thấp hơn so với năm 2012, chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ.

Năm 2013 trong bối cảnh diễn biến kinh tế thế giới và trong nước hết sức phức tạp, khó lường đã tác động lớn đến hoạt động của ngành thép nói chung và của Công ty nói riêng, song CB.CNV Công ty đã nỗ lực, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để khắc phục khó khăn, thúc đẩy sản xuất phôi thép đạt hiệu quả tốt. Công ty đã cơ bản hoàn chỉnh, đồng bộ các cơ chế quản lý doanh nghiệp, áp dụng trong Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Cty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ nơi cư trú	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
01	Hoàng Ngọc Oanh	CT HĐQT, TGD	0211140993	07/9/2001	TP. HCM	C14 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q7, TP. HCM	5.500	
02	Nguyễn Phùng Hiền	Ủy viên HĐQT P.TGD	022024377	12/6/2002	TP. HCM	1/28a Hồng Lạc, P10, Q. TB, TP. HCM	0	
03	Cao Anh Kiệt	Phó TGD	022633850	15/6/2006	TP. HCM	Lê Công Kiều, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP. HCM	2.200	
04	Dương Minh Chính	Kế toán Trưởng	022970676	02/6/2011	TP. HCM	84 Cộng Hòa, P4, Q. TB, TP. HCM	11.970	

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Tổng số cán bộ, công nhân viên hiện có: 426 người, trong năm tăng 3 người, giảm 17 người (lao động giảm tuyệt đối 14 người), chính sách đối với người lao động được chú trọng, gắn thu nhập của người lao động với thực hành tiết kiệm và chất lượng sản phẩm.
- + Điều chỉnh, ban hành quyết định thưởng phạt hệ số lương sản phẩm gắn với chất lượng sản phẩm và các chỉ tiêu tiêu hao vật tư chủ yếu trong toàn Công ty.
- + Công tác tổ chức ổn định đội ngũ, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu của sản xuất kinh doanh.
- + Tuân thủ đầy đủ các Quy định luật pháp, giải quyết chế độ chính sách một cách thỏa đáng cho người lao động, nội bộ đoàn kết tốt.
- + Xây dựng và triển khai một cách tích cực Chương trình, Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Công ty.
- + Trong năm không xảy ra đơn thư khiếu kiện, tố cáo.
- + Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động luôn được quan tâm, thực hiện khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp cho CB.CNV.
- Thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện tốt công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường làm việc và môi trường xung quanh khu vực, điều kiện làm việc của người lao động được quan tâm chăm lo ngày một tốt hơn.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện công tác kỹ thuật an toàn

- Công tác đầu tư được chú ý đúng mức, xác định công ty ở giai đoạn khó khăn nên chỉ đầu tư các hạng mục thật cần thiết cho các khâu sản xuất và phục vụ sản xuất chính như xe phục vụ chế biến liệu, trục cán siêu cứng, cải tạo nhà liệu để phục vụ chế biến liệu hiệu quả. Trong năm đã thực hiện xong, đúng tiến độ các hạng mục đầu tư đã đưa vào vận hành mang lại hiệu quả tốt, góp phần giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng tạo lợi thế cạnh tranh sản phẩm của Công ty.
- Đã thời sự hóa các phương án di dời, xây dựng nhà máy mới công suất 300.000 - 500.000 tấn/năm.
- Tổ chức sửa chữa bảo dưỡng thiết bị định kỳ tốt, không để xảy ra sự cố lớn về thiết bị đã góp phần tăng hiệu suất hoạt động thiết bị công nghệ, tăng năng suất ở cả khâu luyện và cán thép.
- Đảm bảo dự phòng tối thiểu nhưng đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất, giảm chi phí vật tư, thiết bị tồn kho.
- Thực hiện tốt Công tác ATLĐ. Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đã được tổ chức bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra đúng kỳ hạn không để xảy ra sự cố. Số tai nạn lao động giảm, không để xảy ra tai nạn lao động nặng. Chú trọng xây dựng nhà máy xanh và sạch, cải thiện được môi trường làm việc cho người lao động.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2012	2013	% tăng giảm
	Tổng tài sản	543.820	541.534	- 0,42
	Tài sản ngắn hạn	449.407	455.308	1,31
	Tài sản dài hạn	94.413	86.226	- 8,67
	Tổng nguồn vốn	543.820	541.534	- 0,42
	Nợ phải trả	374.543	376.765	0,59
	Vốn chủ sở hữu	169.277	164.769	- 2,66

b) các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2012	2013	% tăng giảm
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,20	1,21	0,72
	Hệ số thanh toán nhanh	0,34	0,09	- 72,73
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Tổng nợ / tổng tài sản	0,69	0,70	1,02
	Tổng nợ / vốn chủ sở hữu	2,21	2,29	3,35
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	9,49	8,69	- 8,43
	Vòng quay tổng tài sản	3,62	3,83	5,77
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời %			
	LNST/doanh thu thuần	0,59	0,34	- 41,94
	LNST/vốn chủ sở hữu	6,84	4,29	- 37,32
	LNST/tổng tài sản	2,13	1,3	- 38,74
	LN HĐKD/doanh thu thuần	0,65	0,49	- 23,89
5	Thu nhập/cổ phiếu			
	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu(đ/CP)	948	578	- 38,99
	Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12	13.846	13.478	- 2,66

III- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Sản phẩm	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện Năm 2013	% so với kế hoạch	Năm 2013 so với năm 2012	
						Thực hiện 2012	% so 2012
I	<u>Sản xuất</u>						
1	Phôi thép	tấn	130.000	165.013	126,93	147.754	111,68
2	Thép cán	tấn	100.000	107.511	107,51	106.064	101,36
II	<u>Tiêu thu</u>						
	- Thép cán	tấn	100.000	104.382	104,38	104.222	100,15
	- Phôi thép	tấn	25.000	60.151	240,60	34.194	175,91
III	<u>Chỉ tiêu t/chính</u>						
	- Doanh thu	tỷ. đ	1.730,2	2.076,506	-	1.976,082	105,08
	- Lợi nhuận(T/thuế)	tỷ. đ	20	10,140	-	15,500	65,42
	- Khấu hao	tỷ. đ	-	17,357	-	23,472	73,95
	- Nộp ngân sách	tỷ. đ	-	62,030	-	19,966	310,67

- Những tiến bộ công ty đã đạt được về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính

Vật tư	ĐVT	Định mức năm 2012	Thực hiện năm 2013	% năm 2013 so với định mức	Thực hiện năm 2012	% 2013 So với năm 2012	Ghi chú
<u>SX Phôi thép :</u>							
- Sắt thép vụn	tấn/ tấn	1,1700	1,153	98,547	1,156	99,74	
- Than điện cực	kg/ tấn	4,000	2,211	55,275	1,463	151,12	
- Điện năng	kwh/ tấn	697,504	581,614	83,385	561,386	103,60	
<u>SX Thép cán :</u>							
- Thép thời	tấn/ tấn	1,054	1,036	98,29	1,039	99,71	
- Khí gas	m3/ tấn	32,892	23,575	71,67	27,344	86,21	
- Điện năng	kwh/ tấn	91,784	85,662	93,33	84,961	100,82	

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Không có biến động, không xảy ra nợ phải thu xấu hay tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Không có biến động lớn, không có nợ phải trả xấu, chênh lệch của tỷ lệ giá hồi đoai không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý giữ vững được nề nếp như năm trước không có thay đổi gì lớn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tổ chức tốt công tác dự báo thị trường để xây dựng kế hoạch, định hướng kinh doanh đúng, hiệu quả.

- Bám sát thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cơ chế kinh doanh - tài chính của Công ty cho phù hợp. Trong đó đặc biệt chú ý đến cơ chế bán hàng nhằm giải phóng vốn tồn đọng, tăng vòng quay vốn, tăng hiệu suất sử dụng vốn.

- Tiếp tục triển khai công tác tổ chức lao động khoa học nâng cao năng suất lao động.

- Đẩy mạnh sản xuất phôi thép, cung cấp đủ cho dây chuyền cán và tiêu thụ phôi nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiến tới niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán.

- Chuẩn bị cho dự án di dời nhà máy, khi có chủ trương của thành phố Hồ Chí Minh.

- Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích của cổ đông; đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Đội ngũ cán bộ quản lý đoàn kết, năng động, có năng lực tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng được nhu cầu của sản xuất kinh doanh.

- Trường các phòng chức năng và quản đốc các phân xưởng thực hiện tốt các Quy chế, Quy định không để xảy ra các sai phạm về công tác quản lý tài chính, các vị trí nhạy cảm đều được quan tâm kiểm soát, huy động tốt nguồn lực đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Với chức trách nhiệm vụ được giao, cán bộ quản lý tận tụy với công việc, gương mẫu, trung thực.

- Công ty đã chủ động sản xuất các mặt hàng, chủng loại mà Công ty có ưu thế, qua đó thúc đẩy tiêu thụ (sản lượng thép cán D10 và D12 chiếm 44,4 %), tăng cường sản xuất các loại phôi thép và thép cán hợp kim thấp độ bền cao, đáp ứng nhu cầu cho các công trình lớn cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nắm bắt thông tin thị trường, linh hoạt thay đổi cơ cấu sản phẩm thép cán nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu người tiêu dùng. Tham gia xuất khẩu sản phẩm thông qua Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, lấy ngoại tệ phục vụ cho công tác nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị.

- Chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt trước khi đưa ra thị trường. Tiếp thu nghiêm túc và giải quyết rất ráo các thông tin phản ánh từ khách hàng, đã thỏa mãn phần nào nhu cầu thị trường.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Trong năm qua Tổng giám đốc điều hành đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 và các Nghị quyết hợp từng quý của HĐQT.

- Tình hình kinh tế trong nước có nhiều biến động phức tạp, Ban điều hành Công ty đã đề ra nhiều quyết sách nên duy trì được sản xuất kinh doanh, tiêu thụ thép xây dựng gặp khó khăn, đã chủ động chuyển sang bán phôi thép, đem lại lợi nhuận ròng điều kiện kinh tế có nhiều khó khăn, ổn định việc làm cho người lao động.

- Tổng giám đốc triển khai thực hiện các hạng mục công trình đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt, sớm đưa vào sản xuất, phát huy được hiệu quả, giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh bán hàng.

- Thực hiện tốt Quy chế quản trị công ty, các hoạt động tài chính đều minh bạch được cơ quan thuế và kiểm toán đánh giá tốt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2014 đề nghị cổ đông lớn là Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP duyệt về mặt chủ chương phương án di dời, xây dựng nhà máy mới.

- Từ năm 2015 đến năm 2018 tiến hành xây dựng nhà máy mới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a). Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

ST T	Họ tên	Ngày sinh	Tỷ lệ sở hữu cp đại diện	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Oanh Chủ tịch HĐQT	20/6/1956	25%	C14 Bùi Văn Ba, Tân Thuận Đông - Q7 - TP. HCM	Kỹ sư luyện kim	
2	Phan Văn Trúc Ủy viên HĐQT	10/6/1955	15%	24D5 Điện Biên Phủ P25, Q. Bình Thạnh TP. HCM	Cử nhân kinh tế cn	Thành viên không điều hành
3	Trịnh Chính Sinh Ủy viên HĐQT	27/9/1970	5,4%	113 Đường Tân Vĩnh, P6, Q4, TP. HCM	Cử nhân Kinh tế	Thành viên không điều hành
4	Nguyễn Phùng Hiền	01/01/1959	15%	1/28a Hồng Lạc P10 QTân Bình TP HCM	Kỹ sư luyện kim	

5	Lê Khắc Thành	15/11/1974	10%	2A Hàn Mạc Tử - P Tân Thành - Q. Tân Phú - TP. HCM	Cử nhân kinh tế QTKD	
---	---------------	------------	-----	--	----------------------	--

b) Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm Hội Đồng Quản Trị họp theo quý/lần, nội dung cụ thể, đã thể hiện được việc kiểm soát đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Xác định các mục tiêu, thảo luận và biểu quyết các vấn đề lớn về đầu tư, phát triển và định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty.

d) Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát, đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

Thư ký công ty và kế toán trưởng tham gia khóa đào tạo đã được cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

a) Danh sách và cơ cấu ban kiểm soát

ST T	Họ tên	Ngày sinh	Tỷ lệ cp đại diện	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Hùynh Văn Phúc Ủy viên BKS	20/12/1963	-	487/28C Lê Quang Định - F1 - Q. Gò Vấp - TP. HCM	Cử nhân kinh tế ngành QTKD	Người trong Công ty
2	Đỗ Thị Long Châu Trưởng ban BKS	21/8/1978	-	97/134 Hàn Mạc Tử P12 – Q. Bình Thạnh TP.HCM	Cử nhân Kế toán Tài chính	Người ngoài Công ty
3	Nguyễn Thị Hồng Minh Ủy viên BKS	25/02/1970	5,4 %	157/17 Dương Bá Trạc – P1 – Q8 – TP. HCM	Thạc sĩ KT Đại học Kinh tế TP. HCM	Người ngoài Công ty